TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 30- 3 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Linh Sơn.
2. Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Ngân; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 05/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 16/3/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn T**; Sinh năm 1974 tại Vĩnh Phúc; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: thôn NL, xã KĐ, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Gi: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Hà Văn S (đã chết) và con bà Phan Thị M, sinh năm 1936, hiện ở tại xã KĐ, huyện Đơn Dương; Anh, chị, em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1977, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Vũ Thị Kim Ng, sinh năm 1978, hiện ở tại xã KĐ, huyện Đơn Dương; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại ở thôn NL, xã KĐ, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hùng M1**; Sinh năm 1988 tại Lâm Đồng; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: thôn KR1, xã KĐ, huyện Đơn Dương, Lâm

Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Gi: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962, hiện ở tại xã KĐ, huyện Đơn Dương; Anh ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1985, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 95/HSPT ngày 26/02/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt Nguyễn Hùng M1 15 năm tù về tội "Giết người", được đặc xá ngày 31/8/2015. Đã xóa án tích.

Bị cáo được tại ngoại tại thôn KR1, KĐ, Đơn Dương, Lâm Đồng. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Hồng V**; Sinh năm 1968 tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố NL3, thị trấn TM, Đơn Dương, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Gi: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Văn Ng (đã chết) và con bà Phùng Thị G, sinh năm 1943, hiện ở tại Hà Nội; Vợ: Bùi Thị Tuyết, sinh năm 1973 hiện ở tại thị trấn TM, huyện Đơn Dương; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994, hiện ở tại thị trấn TM, huyện Đơn Dương; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại tại Tổ dân phố NL3, thị trấn TM, Đơn Dương, Lâm Đồng. Có mặt.

4. Họ và tên: **Đinh Thị TH**; Sinh năm 1973 tại Lâm Đồng; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: thôn KR1, xã KĐ, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Gi: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Đinh Văn H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1940, hiện ở tại xã KĐ, huyện Đơn Dương; Anh, chị, em ruột: Có 09 người, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1983, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Chồng: Phạm Văn Th, sinh năm 1972, hiện sinh sống tại xã KĐ, huyện Đơn Dương; Con: Có 03 người, lớn sinh năm1991, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại tại thôn KR1, KĐ, Đơn Dương, Lâm Đồng. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Như H1**; Sinh năm 1964 tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: thôn KR2, xã KĐ, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Gi: Không; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Như H2 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B (đã chết); Anh, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1962 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 1976, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị Gi, sinh năm 1967, hiện ở tại xã KĐ, huyện Đơn Dương; Con: Có 03 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại tại thôn KR2, xã KĐ, Đơn Dương, Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền và Ng vụ liên quan: chị Vũ Thị Kim Ng, sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn NL, xã KĐ, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14h00’ ngày 06/11/2020, Lê Hồng V, Đinh Thị TH và Nguyễn Hùng M1 đến nhà trọ của Hà Văn T tại thôn KR2 – KĐ để ngồi chơi uống nước. Sau khi ngồi chơi nói chuyện được một lúc thì cả ba cùng rủ nhau đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền. Sau khi được Hà Văn T đồng ý cho mọi người dùng phòng trọ do mình quản lý để đánh bạc thì cả ba đi vào căn phòng kế bên trong dãy trọ, trong phòng đã có sẵn bàn, ghế nên V nói T lấy bài để mọi người đánh thì T đi lấy 02 bộ bài Tú Lơ Khơ đưa cho V, H, M1 chơi. Quá trình chơi đánh bạc với hình thức đánh phỏm, cả ba quy định không đậu chớn, ai thua thì lấy tiền trong người ra chung, ai thua nhì 50.000đ, thua ba 100.000đ, thua bét 150.000đ, bị cháy 200.000đ, ai ù 250.000đ, ai ù thì tự bỏ ra 50.000đ để trả tiền bài và nước, còn lại bao nhiêu thì cho T. Đến khoảng 15h30’ Nguyễn Như H1 đến và cùng tham gia chơi đánh bạc. Các bị can chơi đánh bạc đến 16h30’ cùng ngày thì bị Công an xã KĐ bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 1.700.000đ; 02 bộ bài Tú Lơ Khơ. Ngoài ra còn thu giữ trên người V số tiền 1.531.000đ; H số tiền 100.000đ; M1 số tiền 238.000đ; H1 số tiền 1.531.000đ. Tất cả số tiền trên các bị can sử dụng để đánh bạc. (BL59-61; 64-132)

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc trái phép là 5.100.000đ.

Cáo trạng số 14/CT-VKSĐD ngày 04/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Hùng M1, Lê Hồng V, Đinh Thị TH và Nguyễn Như H1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng M1 từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt các bị cáo Hà Văn T từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ; Xử phạt các bị cáo Lê Hồng V, Đinh Thị TH và Nguyễn Như H1 mỗi bị cáo từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận vào ngày 06/11/2020, Hà Văn T cho Nguyễn Hùng M1, Lê Hồng V, Đinh Thị TH và Nguyễn Như H1 tham

gia đánh bạc trái phép tại nhà trọ do T quản lý tại thôn KR2, KĐ, Đơn Dương từ khoảng 14 giờ đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã KĐ bắt quả tang. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 5.100.000đ như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 06/11/2020, Hà Văn T cho Nguyễn Hùng M1, Lê Hồng V, Đinh Thị TH và Nguyễn Như H1 tham gia đánh bạc trái phép tại nhà trọ do mình quản lý tại thôn KR2, KĐ, Đơn Dương với tổng số tiền 5.100.000đ. Mục đích T cho đánh bạc tại nhà trọ là để bán nước uống lấy lời.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cho người khác đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm ăn thua bằng tiền tại nhà trọ do mình quản lý nêu trên của Hà Văn T đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 5.100.000đ nêu trên của Nguyễn Hùng M1, Lê Hồng V, Đinh Thị TH và Nguyễn Như H1 đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ; các bị cáo Hà Văn T, Lê Hồng V, Đinh Thị TH và Nguyễn Như H1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức hình phạt cần tuyên đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước đã có nhiều biện pháp ngăn chặn. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vì muốn sát phạt nhau bằng tiền nên vẫn

thực hiện. Các bị cáo đánh bạc với số lượng tiền ít, mức độ sát phạt thấp, do đó, cần xử lý mức án tương ứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Bị cáo Hà văn T biết rõ việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn đưa bài và chỉ chỗ là phòng trọ do mình trực tiếp quản lý để V, Hương, M1, H1 tham gia đánh bạc, mục đích nhằm bán được nước uống thu lợi. Vì vậy cần xử phạt cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Hà Văn T, Lê Hồng V, Đinh Thị TH và Nguyễn Như H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Hùng M1 có nhân thân xấu nhưng tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên việc tham gia đánh bạc mức độ thấp, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[6] Việc thu giữ, đồ vật tài liệu; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra tạm giữ 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7Plus, màu đen của Lê Hồng V; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số: 49F1-364.19 của Đinh Thị TH; 01 ĐTDĐ hiệu Itel, màu đỏ của Nguyễn Hùng M1; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen và 01 xe mô tô Citi 100, màu đỏ, BKS: 49S5-5919 của Nguyễn Như H1; 01 ĐTDĐ hiệu Itel, màu đỏ và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, màu nâu của Hà Văn T. Xét thấy đây là tài sản không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị can là thỏa đáng.

Đối với 02 bộ bài Tú Lơ Khơ đã qua sử dụng, đây là tang vật các bị cáo sử dụng để đánh bạc giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.100.000đ là số tiền thu giữ tại sòng và trên người của các bị can, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Vũ Thị Kim Ng là vợ Hà Văn T cùng quản lý nhà trọ, khi các bị cáo đánh bạc Ng có biết và không đồng ý, nhưng do T đồng ý và chỉ chỗ đánh bạc nên Ng không ngăn cản. Cơ quan điều tra không chứng minh được vai trò đồng phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Hùng M1, Lê Hồng V, Đinh Thị TH và Nguyễn Như H1 phạm tội "Đánh bạc"

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng M1 35.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 35.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng V 30.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị TH 30.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như H1 30.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.100.000đ;

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú Lơ Khơ đã qua sử dụng.

(Đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2021)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Hùng M1, Lê Hồng V, Đinh Thị TH và Nguyễn Như H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong H 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền và Ng vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong H 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án Đơn Dương;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng